

Ty Quốc doanh lâm nghiệp sẽ có hai nguồn vốn để hoạt động:

— Nguồn vốn do trung ương cấp phát và quản lý,

— Nguồn vốn do địa phương cấp phát và quản lý.

Nguồn vốn do trung ương cấp phát và quản lý gồm:

1. Vốn để sản xuất gồm:

— Vốn lưu động để kinh doanh khai thác hoặc thu mua các loại lâm sản do Nhà nước quy định.

— Vốn kiến thiết cơ bản phục vụ trực tiếp cho sản xuất như xây dựng nhà cửa, kho tàng, thiết bị máy móc phương tiện vận tải v.v...

2. Kinh phí sự nghiệp gồm:

— Chi phí về điều tra điều chế rừng, tu bổ rừng.

— Chi phí về xây dựng cơ bản có tính chất sự nghiệp như trồng cây gây rừng, cải tạo rừng.

Phần kinh phí sự nghiệp trung ương bao gồm các công tác sự nghiệp lâm nghiệp có phạm vi rộng lớn và có tính chất lâu dài.

Nguồn cấp phát của địa phương chỉ gồm các khoản kinh phí sự nghiệp lâm nghiệp của địa phương, cụ thể là chi phí về:

— Cấp giống hoặc làm vườn ươm cây để giúp một phần cho nhân dân hoặc hợp tác xã thực hiện gây trồng,

— Trồng cây đường cái, bảo vệ đê điều và các nơi công cộng của tỉnh,

— Mua sắm thiết bị chống lửa rừng,

— Tuyên truyền và huấn luyện cán bộ xã.

— Triển lãm của địa phương.

Các khoản kinh phí trước đây địa phương đài thọ như chi về hành chính, chi về làm đường, phá thác thì nay là khoản chi thuộc vốn lưu động được phân bổ vào giá thành sản xuất lâm sản.

Ngoài ra có nguồn thu về tiền bán khoán lâm sản lâu nay là một khoản thu cố định của dự toán địa phương, nay xác định tính chất rừng là một tài nguyên thuộc quyền sở hữu của toàn dân có liên quan đến vấn đề kinh tế chung của cả nước, đồng thời cũng có quan hệ đến vấn đề dân sinh kinh tế của từng địa phương do đó Liên bộ đang nghiên cứu chuyên khoản thu cố định của dự toán địa phương về bán khoán lâm sản thành khoản thu điều tiết của địa phương. Trong lúc chờ Chính phủ nghiên cứu, các tỉnh vẫn lập dự toán thu cho 1960 như trước đây.

Thông tư này sẽ thi hành kể từ ngày 1-1-1960.

Cục Lâm nghiệp nghiên cứu và có chỉ thị riêng cho các Ty Quốc doanh lâm nghiệp trong việc lập kế hoạch thu chi tài vụ năm 1960 về phần của trung ương.

Các Sở, Ty Tài chính ở các khu, tỉnh vẫn tạm thời lập dự toán tỉnh như trong hội nghị Tài chính vừa rồi, sau này sẽ điều chỉnh sau.

Trong khi thi hành có khó khăn gì thì báo cáo Liên bộ để nghiên cứu bổ sung.

Hà nội, ngày 31 tháng 10 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính K.T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thủ trưởng

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

NGUYỄN TẠO

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 19-LĐ/TT ngày 31-10-1959

bổ sung và hướng dẫn thi hành các chế độ đãi ngộ khi ốm đau, thai sản, khi chết, khi thôi việc và chế độ ăn ở tập thể trên các công trường kiến thiết cơ bản.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ,
Các Ủy ban Hành chính Khu Tự trị, thành phố, tỉnh,
Các Khu, Sở, Ty, Phòng Lao động.

Trong thông tư số 12-LĐ/TT ngày 12-5-1958 đã quy định các chế độ đãi ngộ khi ốm đau, thai sản, chết, thôi việc và quy định tổ chức đời sống tập thể trên các công trường kiến thiết cơ bản.

Trong quá trình áp dụng những quy định trên, Bộ Lao động xét thấy cần bổ sung một số điểm cho thích hợp với hoàn cảnh hiện nay nhằm cải thiện thêm một bước đời sống của anh chị em làm việc trên các công trường và khuyến khích mọi người phấn khởi thi đua, đẩy mạnh công cuộc kiến thiết, hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

Thông tư này bổ sung hướng dẫn thi hành các chế độ đãi ngộ khi ốm đau, thai sản, chết, thôi việc và ăn ở tập thể trên các công trường kiến thiết cơ bản như sau:

I. CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP VÀ BỒI DƯỠNG KHI ỐM ĐAU

1. Đối với cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế cũ:

Đối với cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế cũ (tức là cán bộ, công nhân, viên chức

kháng chiến) vẫn tiếp tục thi hành nghị định Liên bộ số 362 ngày 28-10-1950 như khi anh chị em công tác ở cơ quan, xí nghiệp.

2. Đối với những người tuyển dụng chính thức sau hòa bình:

Từ ngày hòa bình lập lại, theo nhu cầu công tác một số anh chị em đã được tuyển vào biên chế chính thức của công trường. Từ nay trở đi, thi hành chỉ thị số 2477-NC ngày 20-6-1959 của Thủ tướng phủ, một số anh chị em đã làm việc lâu năm và có đủ điều kiện cũng sẽ được đưa dần vào biên chế chính thức. Để đảm bảo quyền lợi ích đáng của những anh chị em này đồng thời giữ được tương quan tốt đối với những người tuyển dụng sau hòa bình ở các doanh, xí nghiệp, nay quy định:

Những anh chị em đã được tuyển vào biên chế chính thức từ ngày hòa bình lập lại và từ nay về sau, nếu bị ốm đau sẽ được đãi ngộ như công nhân, viên chức ở xí nghiệp theo các điều 1, 2, 3, 4 và 5 của thông tư Liên bộ số 16-TT/LB ngày 30-9-1956.

3. Đối với những người ngoài biên chế:

Trong thông tư số 12/LB-TT ngày 12-5-1958 có nêu lên nguyên tắc phân biệt đãi ngộ giữa công nhân tạm tuyển từ phương xa đến với công nhân tạm tuyển ở ngay địa phương có công trường. Đối với anh chị em là người địa phương thì dù đã công tác liên tục lâu ngày trên công trường, khi ốm đau không được hưởng những quyền lợi như người ở phương xa đến.

Nay quy định lại như sau:

a) Đối với những công nhân, viên chức ngoài biên chế tuyển từ *phương xa đến*, (nghĩa là những người ở địa phương xa, được tuyển dụng đến làm việc trên công trường, vì xa gia đình phải ăn ở thường xuyên tại công trường) thì không kể thời gian công tác đã được nhiều hay ít, nếu ốm đau sẽ được hưởng như sau:

— Ốm trong 10 ngày đầu được hưởng cả lương và phụ cấp khu vực, từ ngày thứ 11 trở đi được hưởng 80% lương và phụ cấp khu vực.

— Nếu nằm điều trị ở trạm xá, bệnh xá, bệnh viện thì người ốm thanh toán tiền ăn hàng ngày theo mức bình thường do các nơi ấy quy định. Công trường sẽ đài thọ tiền thuốc và tiền bồi dưỡng nếu có, theo quyết định của y, bác sĩ.

— Nếu nằm điều trị tại lán trại, công trường có trách nhiệm chăm sóc, cấp phát thuốc men và nếu y tá xét cần bồi dưỡng thì mỗi ngày được bồi dưỡng 0d30.

— Thời gian được đãi ngộ theo chế độ trên đây không quá 3 tháng. Hết hạn này mà bệnh chưa

khỏi thì giải quyết cho thôi việc. Nhưng công trường có trách nhiệm giới thiệu với bệnh viện dân y địa phương để bệnh nhân được tiếp tục điều trị và nếu anh chị em gặp khó khăn thì công trường đề nghị quỹ cứu tế địa phương giúp đỡ.

Đặc biệt đối với những cá nhân có nhiều thành tích như chiến sĩ thi đua, hoặc trước là bộ đội phục viên, thanh niên xung phong v.v., thì sẽ được *gia hạn thêm 3 tháng* để tiếp tục hưởng chế độ điều trị và trợ cấp 80% lương và phụ cấp khu vực. Gặp trường hợp đã gia hạn rồi mà bệnh không khỏi thì công trường sẽ trao đổi với cơ quan Lao động địa phương để thay đổi trọng mà có thể gia thêm hạn hoặc cho thôi việc.

b) Đối với công nhân, viên chức ngoài biên chế *tuyển ngay ở địa phương có công trường* (nghĩa là những người ở gần công trường, đường đi về thuận tiện, sáng đi tối về) nếu thời gian làm việc liên tục đã được từ 6 tháng trở lên thì khi ốm đau cũng được đãi ngộ như những người tuyển từ phương xa đến (tức là theo quy định của đoạn a trên đây).

Nếu thời gian làm việc liên tục đã được trên 3 tháng và dưới 6 tháng, thì khi ốm đau công trường sẽ cấp thuốc men thông thường (thuốc cảm, sốt, đau bụng v.v...) và giới thiệu đi bệnh viện nhân dân nếu cần. Người ốm sẽ được trợ cấp mỗi ngày 60% lương và phụ cấp khu vực, tối đa trong 10 ngày.

c) Đối với những người ngoài biên chế làm việc có tính chất tạm thời, ít ngày, có việc thì làm, không có việc thì nghỉ thì ngoài tiền công khi làm việc ra không thi hành những quy định của thông tư này.

Đối với những anh chị em tuy nay làm việc có tính chất tạm thời ít ngày, nhưng nếu trong 6 tháng trước khi vào làm việc, đã công tác ở các công trường khác cộng lại được trên 3 tháng (có giấy tờ chứng nhận cụ thể) thì trong khi ốm đau cũng được công trường giúp đỡ thuốc men thông thường (thuốc cảm, sốt, đau bụng v.v...)

Đề được hưởng chế độ trợ cấp ốm đau trên đây, người có bệnh phải do y tá, y sĩ chứng nhận. Trường hợp ở xa các tổ chức y tế thì phải được tổ công đoàn hay tổ sản xuất chứng nhận.

Trong các trường hợp cấp cứu thì không phân biệt người trong hay ngoài biên chế, phương xa hay địa phương, cũng không kể thời gian làm việc dài hay ngắn, công trường đều có nhiệm vụ săn sóc và nếu cần, thì bố trí đưa đi bệnh viện gần nhất.

II. CHẾ ĐỘ THAI SẢN

Trong thông tư số 12-LB/TT có quy định: đối với phụ nữ có thai xét không đảm bảo công tác

được nữa thì không kể có thai được mấy tháng, công trường sẽ thu xếp cho về địa phương và đối với công nhân tạm thời tuyển dụng ở ngay địa phương thì không thi hành chế độ trợ cấp khi sinh đẻ.

Nay quy định lại như sau:

Không phân biệt người phương xa với người địa phương khi chị em có thai từ tháng thứ 7 trở đi công trường phải nghiên cứu bố trí việc nhẹ cho chị em, nếu không có việc nhẹ thì để chị em làm việc cũ nhưng không leo dốc, trèo cao hoặc ngâm mình dưới nước, và năng suất có thể ít hơn thường lệ, nhưng vẫn được hưởng mức lương cũ. Đối với chị em làm khoán nếu năng suất thấp thì sẽ hưởng lương cấp bậc nếu đã sắp xếp, hoặc hưởng lương tương đương với lương cấp bậc nếu chưa sắp xếp.

Những trường hợp có thai và sinh đẻ không được coi là những lý do để cho thôi việc. Do đó, sau khi sinh đẻ hoặc sau khi sảy thai, công trường có trách nhiệm hoặc giao việc cũ, hoặc bố trí công việc mới cho chị em làm hợp với khả năng và hưởng lương theo công việc mới được bố trí. Gặp trường hợp công trường sắp hoàn thành hoặc hết việc để bố trí cho chị em làm thì công trường giới thiệu chị em đi làm công trường khác, nếu không được thì cho chị em thôi việc và thanh toán trợ cấp thôi việc theo quy định hiện hành.

Khi sắp đến tháng sinh đẻ, nếu là người địa phương thì bố trí chị em về gia đình hưởng chế độ nghỉ đẻ, hết hạn nghỉ đẻ, công trường bố trí việc làm theo tinh thần nói trên. Nếu là người phương xa, không có điều kiện trở về gia đình thì công trường có trách nhiệm chăm nom, giúp đỡ, bố trí nơi sinh đẻ cho chị em.

Đối với các chị em có con nhỏ dưới 1 năm thì được thi hành chế độ giờ nghỉ cho con bú như đã quy định tại thông tư số 16-LĐ/TT ngày 6-9-1957 (nghĩa là mỗi buổi được nghỉ nửa giờ để cho con bú).

1. Quyền lợi khi sinh đẻ:

Để chăm sóc và bồi dưỡng khi sinh đẻ, kể cả người phương xa và người địa phương, nay quy định thống nhất:

a) Đối với chị em trong biên chế và chị em ngoài biên chế đã làm việc liên tục từ 1 năm trở lên, khi sinh đẻ được nghỉ 2 tháng (1 tháng trước khi đẻ và 1 tháng sau khi đẻ) lĩnh đủ lương kể cả phụ cấp khu vực nếu có, và được trợ cấp 20đ để bồi dưỡng và mua sắm tã lót. Trường hợp sinh đôi, sinh ba khoản trợ cấp này sẽ gấp đôi, gấp ba.

b) Đối với chị em ngoài biên chế đã làm việc liên tục ở công trường được từ 6 tháng đến dưới 1 năm, khi sinh đẻ được nghỉ 2 tháng (1 tháng trước và 1 tháng sau khi đẻ) nhưng chỉ được trợ cấp

1 tháng lương kể cả phụ cấp khu vực, và thêm khoản trợ cấp bồi dưỡng và mua sắm tã lót như trên.

2. Quyền lợi khi sảy thai:

Khi chị em bị sảy thai thì không phân biệt người phương xa hay người địa phương, cũng không kể thời gian làm việc dài hay ngắn, sẽ được công trường đài thọ thuốc men và tiền bồi dưỡng như quy định ở đoạn a của chế độ ốm đau đối với người ngoài biên chế và được nghỉ hưởng cả lương và phụ cấp khu vực như sau:

— Sảy thai 7 tháng trở lên coi như đẻ non và được nghỉ 25 ngày.

— Sảy thai dưới 7 tháng thì tùy y sĩ hoặc bác sĩ xét định có thể được nghỉ từ 10 đến 15 ngày.

III. NHÀ GỬI TRẺ

Công trường có trách nhiệm tổ chức nhà trẻ để chị em gửi các cháu. Nhưng căn cứ tình hình, đặc điểm của công trường là những đơn vị không cố định, thời gian xây dựng có hạn, nên phải tùy điều kiện, khả năng từng công trường mà tổ chức.

Công trường cung cấp nhà và dụng cụ cần thiết, chị em thì đóng góp một phần vào việc trả lương cho người giữ trẻ. Phần đóng góp của chị em tối đa không quá 5 đồng mỗi cháu.

Tiêu chuẩn các cháu được gửi là những cháu từ 3 tuổi trở xuống sinh tại công trường, con của các chị em trong biên chế chính thức và của các chị em ngoài biên chế tuyển từ phương xa đến đã làm việc tại công trường hoặc liên tục nhiều công trường từ 1 năm trở lên.

Các chi tiết khác về tổ chức nhà trẻ thì dựa vào mục I của thông tư Liên bộ số 49-TT/LB ngày 10-7-1958 để thi hành. Bộ sở quan sẽ hướng dẫn cụ thể việc tổ chức nhà trẻ cho các công trường của ngành mình.

IV. TRỢ CẤP KHI CHẾT VÌ ỐM ĐAU VÀ TIỀN CHÔN CẮT

Chế độ trợ cấp khi chết vì ốm đau và tiền chôn cất từ nay sẽ thi hành theo quy định của thông tư Liên bộ Nội vụ-Lao động số 16-TT/LB ngày 5-8-1959.

V. TRỢ CẤP THÔI VIỆC

Trước đây khoản trợ cấp thôi việc trong thông tư số 12-LĐ/TT chỉ áp dụng đối với cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế và những người ở ngoài biên chế tuyển từ phương xa đến.

Nay sửa lại là chế độ trợ cấp thôi việc áp dụng chung cho cả công nhân, viên chức ngoài biên chế

tuyển dụng ở ngay địa phương, trừ những người tạm tuyển ít ngày, khi có việc thì làm khi không có việc thì nghỉ.

Về mức trợ cấp, vẫn thi hành như quy định của thông tư số 12-LĐ/TT. Riêng trong đoạn b trước có điểm quy định được trợ cấp 60 ngày lương nay sửa lại là được trợ cấp 2 tháng lương kể cả phụ cấp khu vực. Nếu lương ngày thì tính:

$$2 \times 25,5 \text{ ngày} = 51 \text{ ngày.}$$

VI. VẤN ĐỀ ĂN Ở TẠI CÔNG TRƯỜNG

Theo thông tư số 12-LĐ/TT các chế độ cung cấp, tổ chức đời sống tập thể chỉ áp dụng cho những người ở trong biên chế và những người ở ngoài biên chế tuyển từ phương xa đến, và không áp dụng cho người địa phương, trừ nước uống và báo chí.

Nay bổ sung như sau:

Các chế độ cung cấp, tổ chức đời sống tập thể trên công trường chủ yếu là áp dụng cho cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế và những người ở ngoài biên chế tuyển từ phương xa đến. Nhưng đối với những anh chị em tuy là người địa phương, nếu đường đi về khá xa, trở ngại, mất nhiều thời giờ, ảnh hưởng đến sức khỏe và năng suất lao động, thì công trường sẽ tùy tình hình cụ thể, hoặc tổ chức nơi ăn nghỉ trưa cho anh chị em, hoặc tổ chức nơi ăn ở tại chỗ cho anh chị em như đối với những người tuyển từ nơi xa đến. (Việc tổ chức ăn bữa trưa tại công trường nên gọn gàng, công trường cho mượn nồi, xoong, bát đĩa, để anh chị em tự thời lấy).

Vấn đề này công trường cần nghiên cứu kỹ, nắm sát tình hình những anh chị em người địa phương để giải quyết cho thích đáng, tránh hai thiên hướng: hoặc có người nhà ở xa, đi về không tiện mà không được ăn ở tại công trường, hoặc giải quyết tràn lan, người ở gần công trường cũng được ở lại công trường, làm nặng nề công việc quản trị và gây lãng phí cho công quỹ.

Đối với những trường hợp hai vợ chồng cùng làm việc ở công trường và có đủ tiêu chuẩn để ở tập thể thì công trường cố gắng bố trí chỗ ở riêng cho họ.

Công trường cũng cần bố trí một số gian nhà riêng để đón tiếp gia đình (vợ hoặc chồng) đến thăm anh chị em.

Phạm vi thi hành của thông tư này vẫn theo phạm vi đã quy định tại chương XII thông tư số 12-LĐ/TT ngày 12-5-1958.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ban hành. Những quy định trước trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Để thi hành tốt thông tư này, Ban chỉ huy công trường cần thảo luận với cấp ủy và công đoàn trong mọi trường hợp để áp dụng cho đúng.

Hà nội, ngày 31 tháng 10 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 36-TC/CĐKT ngày 21-9-1959 quy định hạch toán kế toán lao động xã hội chủ nghĩa ở các công trường kiến thiết cơ bản.

Hiện nay ở các công trường kiến thiết cơ bản nhân dân tham gia lao động xã hội chủ nghĩa ngày càng nhiều (bao gồm cả bộ đội, cán bộ, học sinh). Việc tham gia lao động này tiết kiệm cho công quỹ một số tiền lớn, góp phần vào việc tích lũy vốn cho Nhà nước.

Tuy công trường không phải trả tiền cho lao động xã hội chủ nghĩa nhưng, về giá thành, công trường phải thống kê khối lượng lao động mà nhân dân đã đóng góp và không lấy tiền, tính ra tiền để có giá trị toàn bộ của công trình xây dựng hay xây lắp, có phân tích phần giá thành do Ngân sách Nhà nước đài thọ và phần giá thành do nhân dân đóng góp.

Xí nghiệp sản xuất hay kinh doanh, khi tiếp nhận công trình đã xây dựng hay xây lắp xong, sẽ hạch toán công trình này trong sổ sách của mình theo giá trị toàn bộ của nó và, căn cứ vào giá trị toàn bộ này, tính khoản khấu hao mà hàng tháng phải hạch toán vào giá thành sản xuất hay kinh doanh để thu về cho ngân sách Nhà nước số vốn mà ngân sách đã xuất ra và giá trị khối lượng lao động xã hội chủ nghĩa mà nhân dân đã đóng góp vào công cuộc kiến thiết đất nước.

Dưới đây quy định phương pháp hạch toán những số tiền tiết kiệm được do sử dụng lao động xã hội chủ nghĩa và giá trị khối lượng lao động xã hội chủ nghĩa tính vào giá thành công trình kiến thiết cơ bản: